

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HSST  
Ngày 05/3/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Tú  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Bình Quyền  
Bà Đỗ Thị Vân

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án ND huyện H

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:*

Ông Nguyễn Xuân Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh ngày 20 tháng 9 năm 2002 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Nh2, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Văn N sinh năm 1981 và bà Lê Thị T, sinh năm 1981; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 26/12/2019 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 05/7/2020, chấp hành xong hình phạt. Bị cáo Nguyễn Văn B bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/12/2020 cho đến nay; “Có mặt”.

Người bị hại:

Ông Trương Phú E, sinh năm 1964. “Có mặt”

Địa chỉ: thôn Tr, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 26/11/2020, Nguyễn Văn B vào chơi trong quán net của Trương Phú H do ông Trương Phú E (bố của H) quản lý. Đến khoảng 00 giờ 30' ngày 27/11/2020, B đi vệ sinh và phát hiện ông E đã ngủ say nên lén lút đi lại mở ngăn kéo bàn máy chủ và lấy chìa khóa của ngăn tủ của bàn máy chủ lấy chiếc túi da màu đen và 01 chiếc điện thoại hiệu Nokia 105 màu đen của ông E để trên mặt bàn. Ra đến sân, B mở túi kiểm tra lấy toàn bộ số tiền trong túi, bỏ chiếc túi vào ghế trước cửa quán net. Đến 02 giờ ngày 27/11/2020, ông E tỉnh dậy không thấy B, kiểm tra thấy mất 01 điện thoại Nokia 105 và số tiền mặt 3.000.000 đồng. Ông E kiểm tra hình ảnh camera an ninh của quán xác định B đã trộm cắp nên đi tìm B. Đến khoảng 14 giờ ngày 27/11/2020, ông E phát hiện B đang ở quán hát Đức Anh, xã Hoàng Tiến nên gọi cho con và cháu đi bắt B. Khi đi, Trương Phú E đưa B về quán net dùng xích khóa chân B vào chân ghế và thu giữ của B 01 điện thoại mà B đã lấy trộm cùng số tiền bị B chiếm đoạt còn lại chưa kịp chi tiêu = 1.953.000 đồng. Ông E yêu cầu B liên lạc với gia đình nộp lại cho ông E số tiền lấy trộm đã tiêu là 1.047.000 đồng. Đến 20 giờ cùng ngày, do gia đình B không đến, ông E điện cho con trai là Trương Phú Hữu để báo cáo với Công an xã T.

Nhận được tin báo, tổ giác tội phạm, Công an xã T đã đến yêu cầu ông E mở khóa xích cho B và thu giữ các vật chứng, đồng thời báo cáo với Cơ quan điều tra Công an huyện H để thụ lý theo thẩm quyền.

Người bị hại là ông Trương Phú E xác định số tiền bị B trộm cắp là 3.000.000 đồng và 01 điện thoại hiệu Nokia ông mua tháng 10/2018 giá 310.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: Chiếc điện thoại Nokia mà Nguyễn Văn B trộm cắp trị giá 80.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu chiếc điện thoại Nokia và số tiền 1.953.000 đồng, 01 USB chứa dữ liệu camera được đưa vào hồ sơ vụ án.

Đối với 01 dây xích kim loại dài 1,8m; 01 khóa Việt Tiệp và Locsk đang được Công an huyện H tạm giữ để xử lý B 01 vụ án khác.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn B khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nêu trên, phù hợp với tài liệu chứng cứ và lời khai của người bị hại có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 11/CTr-VKSHH ngày 07/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ

nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn B. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị xử phạt bị cáo B từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm Dân sự: căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, đề nghị buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải bồi thường cho ông Trương Phú E số tiền 1.047.000 đồng (Một triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

Về án phí: Đề nghị áp dụng Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo luật định.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn B trình bày: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đã lén lút trộm cắp số tiền 3.000.000 đồng và chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen của ông Trương Phú E. Chiếc điện thoại mà B trộm cắp được định giá có giá trị 80.000 đồng. Tổng giá trị mà B trộm cắp là 3.080.000 đồng (Ba triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) nên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định và trừng trị tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội.

Vì vậy cần phải đưa ra mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo, giáo dục chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2019/HSST ngày 26/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện H đã xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 07 (bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, khi đó bị cáo B chưa đủ 18 tuổi, đã chấp hành xong vào ngày 05/7/2020. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự, xác định bị cáo Nguyễn Văn B “không bị coi là có án tích” và căn cứ khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018 bị cáo B vẫn được coi là “phạm tội lần đầu” nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”.

Trên cơ sở tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nhận thấy chỉ vì động cơ vụ lợi, đang trong độ tuổi lao động nhưng không kiếm tiền chân chính mà lại chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền tiêu sài cá nhân, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung B tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại số tiền 1.953.000 đồng và chiếc điện thoại Nokia. Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Trương Phú E phần tiền còn lại mà bị cáo đã chiếm đoạt là 1.047.000 đồng (Một triệu, không trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

Đối với 01 dây xích kim loại, 01 khóa Việt Tiệp và Locsk đang được Cơ quan điều tra Công an huyện H tạm giữ để xử lý B 01 vụ án khác nên không xem xét.

Đối với hành vi giữ người trái pháp luật của ông Trương Phú E đang được cơ quan điều tra Công an huyện H xử lý B một vụ án khác theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 12 (Mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/12/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Văn B hoàn trả lại cho ông Trương Phú E số tiền 1.047.000 đồng (Một triệu, không trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhân:**

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h.H;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS h.H;
- Công an h.H;
- Bị cáo; người bị hại.
- UBND xã Th;
- TTG CA tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Ngọc Tú**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Hoa**

**Hoàng Ngọc Năm**

**Lê Thị Ngọc Tú**

